|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU**TRƯỜNG MẦM NON VIỆT DÂN** Số: 198 /KH-MNVD | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc***Việt Dân, ngày 15 tháng 10 năm 2020*  |

**KẾ HOẠCH**

**Thu - chi phục vụ bán trú năm học 2020 -2021**

Căn cứ vào văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế tổ chức và hoạt đông trường mầm non;

Căn cứ vào Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ về Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Thực hiện Nghị quyết 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 Quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 2422/SGDĐT-KHTC ngày 16/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc “Hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2020 – 2021”;

Thực hiện hướng dẫn số 995/PGD&ĐT ngày 18/9/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã năm học 2020 -2021”.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, Trường Mầm non Việt Dân xây dựng kế hoạch thu - chi tiền chăm sóc bán trú năm học 2020 -2021 như sau:

**I. CƠ SỞ TÍNH TOÁN MỨC THU – CHI:**

- Tổng số học sinh : 220 trẻ (100% trẻ học bán trú)

- Số nhóm lớp: 09 ( trong đó: Nhà trẻ: 03 nhóm = trẻ 40 trẻ;

 Mẫu giáo 6 lớp = 180 trẻ).

**II. KẾ HOẠCH, ĐỊNH MỨC CHI:**

1. **Tiền ăn**

+ Tính chi phí trực tiếp dùng mua lương thực thực phẩm vụ cho bữa ăn trực tiếp cho trẻ: 15.500đ/ngày/ trẻ (MG và NT)

 + Mẫu giáo: 02 bữa / ngày/ cháu

 - Ăn bữa chính trưa : 11.000đ/trẻ/bữa

- Ăn bữa phụ chiều: là : 4.500đ/trẻ/bữa.

+ Nhà trẻ: 03 bữa / ngày/cháu.

- Ăn bữa chính trưa : 7.000đ/trẻ/bữa

- Ăn bữa phụ chiều: 3.500đ/trẻ/bữa

- Ăn bữa chính chiều: 5.000đ/trẻ/bữa

+ Tiền ga: 1.500đ/ngày/trẻ ( Ga nấu ăn và ga đun nước uống cho học sinh)

**+** Chi phígián tiếp vật dụng tiêu hao phục vụ bếp ăn bán trú: Xà phòng, nước rửa bát, gang tay, lau sàn, khẩu trang... dự kiến dùng = 500đ/trẻ/ngày.

1. **Tiền chăm sóc trẻ ngoài giờ theo quy định ( 01 tiếng buổi trưa, 01 tiếng buổi sáng và buổi chiều)**

**-** Căn cứ vào điểm e khoản 2 điều 7 Nghị quyết số 204/2019/NQ – HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Về việc hỗ trợ kinh phí tiền bán trú ngoài giờ.

Thời gian làm thêm ngoài giờ2/giờ/ngày/lớp**:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Buổi sáng** | **Buổi trưa** | **Buổi chiều** |
| Từ 7h00 – 7h30’ | Từ 12h00 – 13h00 | Từ 16h30 – 17h00’ |

**2.1 Công tác tiền ngoài giờ đối với giáo viên chăm sóc bán trú.**

 Mức chi 1 ngày: 1.490.000đ x 25% = 372.500đ/ngày

 Mức chi 1 giờ: 372.500đ/ ngày : 8 giờ = 46.563đ/giờ

 Mức chi 2 giờ/ ngày/lớp: 46.563đ x 2 giờ = 93.125 đ/giờ

Mức chi 1 tháng: 93.125đ x 22 ngày/tháng = 2.048.750/tháng/ lớp

Tổng cả trường có 9 lớp: 2.048.750 x 9 lớp = 18.438.750đ/tháng

 **Tổng số chi tiền ngoài giờ đối với giáo viên: 18.438.750đ /tháng**

**2.2. Công tác quản lý thêm giờ chăm sóc bán trú BGH 03 người:**

Mức chi 1 ngày: 1.490.000đ x 25% = 372.500đ/ngày

 Mức chi 1 giờ: 372.500đ/ ngày : 8 giờ = 46.563đ/giờ

 Mức chi 2 giờ/ ngày: 46.563đ x 2 giờ = 93.125 đ/giờ

Mức chi 1 tháng: 93.125đ x 22 ngày/tháng = 2.048.750/tháng

 **Chi trả công tác quản lý của HT, HP 01 tháng là: 2.048.750đ**

 **2.3. Tiền công thêm giờ cho nhân viên ( Kế toán ; Y tế - thủ quỹ):**

***- Kế toán:***

 Mức chi trên 1 ngày: 1.490.000đ x 20% = 298.000đ/ngày

 Mức chi trên 1 giờ: 298.000đ/ ngày : 8 giờ = 37.250đ/giờ

Mức chi trên 1 tháng: 37.250đ x 11giờ/tháng = 409.750đ/tháng

***- Y tế - thủ quỹ:***

 Mức chi trên 1 ngày: 1.490.000đ x 20% = 298.000đ/ngày

 Mức chi trên 1 giờ: 298.000đ/ ngày : 8 giờ = 37.250đ/giờ

Mức chi trên 1 tháng: 37.250đ x 22 giờ/tháng = 819.500đ/tháng

***Tổng số tiền chi trả cho nhân viên : 1.229.250đ/tháng***

Mức chi bình quân/ trẻ/ tháng là: Tổng số tiền chi trông chưa và quản lý bán trú: 18.438.750 (2.1) + 2.048.750đ (2.2) + 1.229.250đ (2.3) = 21.716.750đ/tháng

 **Mức chi bình quân /trẻ /tháng 21.716.750đ: 220 HS = 98.713đ ( Thu làm tròn 100.000/trẻ/th)**

**3.Tiền thuê nhân viên cấp dưỡng (nấu ăn):**

Căn cứ vào nhu cầu thuê cấp dưỡng để phục vụ cho việc nấu ăn phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường số học sinh trong năm học 2020 – 2021 số học sinh 220 ( số lớp 9 lớp) dự kiến thuê 04 cấp dưỡng

Để đảm bảo ngày công đi làm cho người lao động nhà trường lên kế hoạch chi công cấp dưỡng theo mức lương tối thiểu vùng là: 3.430.000đ/tháng; hỗ trợ mức đóng BHXH 154.000đ/tháng ( theo Nghị định 90/2019/NĐCP ngày 15/11/2019 của Chính phủ về Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động). Tổng 3.584.000đ/người/tháng

Tính tiền công 1 giờ/ 1 cấp dưỡng: 3.430.000đ / 22 ngày / 8giờ = 19.488 đ

Tính tiền công 1 ngày / 1 cấp dưỡng : 19.488đ x 8 giờ = 155.909 đ

Tiền công 1 tháng / 1 cấp dưỡng: 155.909 x 22 ngày = 3.430.000đ

Tiền công 4 cấp dưỡng cả bảo hiểm/ tháng : 4 người x 3.584.000 = 14.336.000đ/tháng

Mức chi bình quân /trẻ /tháng: 14.336.000đ : 220 trẻ = 65.163 đ/trẻ/tháng.

 Làm tròn: 65.000đ/trẻ/tháng

(Mức tiền công 01 cấp dưỡng/tháng tính theo số ngày thực làm, kèm theo bảng chấm công)

**III. KẾ HOẠCH THU:**

 Trên cơ sở lấy thu bù chi, định mức chi cho các hoạt động của lớp bán trú: Chi trả tiền công cho người nấu ăn, tiền chăm sóc trẻ em ngoài giờ theo quy định

 Nhà trường xây dựng định mức thu như sau:

 - Tiền ăn + chất đốt, Nước rửa bát là: 17.500đ/ trẻ/ ngày

( Trong đó : Ăn: 15.500 đ/trẻ/ ngày; Chất đốt: 1.500đ/ trẻ/ ngày; dầu rửa bát và vật dụng phục vụ ăn trẻ 500đ/trẻ/ngày )

 - Mức thu chăm sóc bán trú : 100.000 đ/trẻ/tháng

- Mức thu công cấp dưỡng: 65.000đ/trẻ/tháng

Riêng chất đốt, khi có biến động về giá, căn cứ vào thực tế sử dụng và giá ga biến động, nhà trường thông báo tới phụ huynh học sinh để cân đối đảm bảo phục vụ bữa ăn bán trú ( Không thu thêm ngoài kế hoạch).

**IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU – CHI TIỀN CHĂM SÓC BÁN TRÚ.**

Tất cả các khoản thu - chi tiền chăm sóc bán trú năm học 2020 - 2021 đều được đưa vào sổ sách kế toán, hạch toán riêng từng khoản thu - chi, vào báo cáo quyết toán ngân sách và các nguồn khác hàng năm, được công khai quyết toán vào cuối mỗi năm học.

**V.TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch thu - chi, có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện của cá nhân và từng bộ phận.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác bán trú hàng tháng theo dõi kiểm tra hoạt động của các giáo viên và nhân viên. Đề xuất mua sắm đồ dùng phục vụ lớp bán trú thực hiện theo nguyên tắc tài chính.

- Thủ quỹ: Lập danh sách thu các lớp theo tháng, quản lý tiền mặt và chi trả công theo bảng kê chi tiết hàng tháng, cho các đối tượng thực thi nhiệm vụ, chi trả cho đơn vị cung cấp thực phẩm, ga, đơn vị mua sắm ...

 - Kế toán: Lập bảng kê chi các khoản trên được quyết theo tháng (Tính theo số ngày thực học của trẻ); Có trách nhiệm kiểm tra tính hợp pháp của hệ thống chứng từ kế toán.

- Tổ trưởng tổ nhà bếp có trách nhiệm giám sát việc sử dụng chất đốt hàng ngày trên tinh thần tiết kiệm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phòng GD&ĐT (b/c); - CB-GV-NV (t/h);- Lưu: VT. |  **HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Thị Ngọc Sang** |

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TX ĐÔNG TRIỀU**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................